

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012	14 - 51

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Công ty mẹ) và các Công ty con gọi chung là Tập đoàn.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã bảy (07) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ bảy (07) ngày 12 tháng 11 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 267.107.230.000 VND		
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	9,61%
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	22,94%
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	18,03%
Cổ đông khác	132.010.210.000	9,61%
Cộng	267.107.230.000	100 %

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội
 Điện thoại : (04) 37 65 44 19 Fax : (04) 37 65 80 84
 E-mail : sonhaco@netnam.vn
 Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

Đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ trụ sở chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh
Chi nhánh Thanh Hóa	Số 50, đường Lê Đình Chinh, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Nghệ An	Số 381, khối Tâm Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Ngành nghề kinh doanh:

- Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép). Bán buôn phân bón;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh các thiết bị nhà bếp;
- Khai thác về chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư; công trình dân dụng, công nghiệp; các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- Cát, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp); Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật./.

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.	Số 0307526635 ngày 26 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các đăng ký thay đổi	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Số 0500563586 ngày 14 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	71,3%
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012	100%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Công ty đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0105624598 ngày 10 tháng 11 năm 2011. Trong năm Công ty đã góp đủ số vốn 7.500.000.000 VND (750.000 cổ phiếu) tương đương 75% vốn điều lệ. Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết số 151011/2011/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 10 năm 2011 về việc xem xét hiệu quả của Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam trong vòng 01 năm để quyết định khả năng tiếp tục đầu tư, ngày 25 tháng 10 năm 2012 Hội đồng Quản trị đã họp đánh giá về tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam đến hết tháng 9/2012 và ban hành Nghị quyết số 1465/2012/NQ-HĐQT về việc chuyển nhượng 600.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam. Theo đó, Công ty đã thực hiện việc chuyển nhượng số cổ phiếu trên cho ông Lê Việt Quang theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1695/2012/HĐ-SH ngày 26 tháng 11 năm 2012.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 51).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên	
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	
Ông Phùng Việt Điều	Thành viên	(bổ nhiệm tại ĐHCĐ ngày 21/4/2012)
Ông Nguyễn Đức Tài	Thành viên	(bổ nhiệm tại ĐHCĐ ngày 21/4/2012)
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	(bổ nhiệm tại ĐHCĐ ngày 21/4/2012)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Huy Thương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007	
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010	
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011	
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	04 tháng 5 năm 2012	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty mẹ và các Công ty con trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty Công ty mẹ và các Công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và các Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Chay mặt Ban Tổng Giám đốc, 


Lê Hoàng Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2013.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 167/2013/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và các Công ty con gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2013, từ trang 07 đến trang 51 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

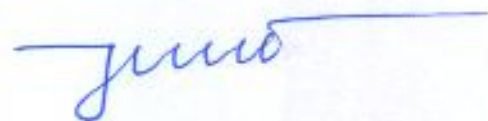
Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo về việc trong tháng 12 năm 2012 Công ty đã chuyển nhượng phần vốn góp vào ba đơn vị cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Thịnh Phát (Công ty Thịnh Phát). Tuy nhiên đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này Công ty Thịnh Phát vẫn chưa thanh toán tiền (xem thêm thuyết minh V.4 trang 25).

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Phó Giám đốc


Nguyễn Thị Tư
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0059/KTV
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Kiểm toán viên



Bùi Hoàng Phương
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.056.121.343.898	878.527.886.758
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	131.787.822.045	59.926.054.161
1. Tiền	111		31.587.822.045	15.868.054.161
2. Các khoản tương đương tiền	112		100.200.000.000	44.058.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		36.226.491.822	10.387.880.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	49.107.544.763	26.385.589.786
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(12.881.052.941)	(15.997.709.786)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		375.036.465.588	350.423.116.905
1. Phải thu khách hàng	131		308.649.788.657	338.540.931.743
2. Trả trước cho người bán	132		17.416.560.261	8.433.040.879
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	49.886.576.019	4.855.589.421
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(916.459.349)	(1.406.445.138)
IV. Hàng tồn kho	140		395.517.296.670	354.578.997.874
1. Hàng tồn kho	141	V.6	397.059.999.409	354.719.585.539
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.542.702.739)	(140.587.665)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		117.553.267.773	103.211.837.818
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	5.437.133.985	2.642.183.595
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		35.108.249.606	2.699.993.447
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	122.439.889	966.111.714
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	76.885.444.293	96.903.549.062

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CNI cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		558.128.915.849	588.643.437.436
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		445.898.439.794	415.021.451.682
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	357.941.874.753	327.687.977.788
<i>Nguyên giá</i>	222		503.855.564.258	446.084.864.054
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(145.913.689.505)	(118.396.886.266)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	5.722.161.643	6.599.023.627
<i>Nguyên giá</i>	225		8.350.827.544	8.350.827.544
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.628.665.901)	(1.751.803.917)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	48.407.783.774	49.409.912.258
<i>Nguyên giá</i>	228		53.128.195.220	52.478.891.948
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.720.411.446)	(3.068.979.690)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	33.826.619.624	31.324.538.009
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		30.000.844.663	91.292.563.595
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	655.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	25.135.844.663	37.882.563.595
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	4.210.000.000	53.410.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		15.798.849.481	7.749.408.029
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	15.259.697.910	7.071.090.665
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		180.879.771	453.317.364
3. Tài sản dài hạn khác	268		358.271.800	225.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269	V.18	66.430.781.911	74.580.014.130
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.614.250.259.747	1.467.171.324.194

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.186.851.044.020	1.043.670.369.854
I. Nợ ngắn hạn	310		1.015.751.552.900	908.528.725.926
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	744.360.643.520	771.740.350.948
2. Phải trả người bán	312		237.713.326.142	100.814.915.516
3. Người mua trả tiền trước	313		1.627.464.662	1.034.229.691
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	12.389.242.244	11.589.590.236
5. Phải trả người lao động	315		7.347.548.777	5.408.537.957
6. Chi phí phải trả	316	V.21	8.305.685.087	11.519.103.425
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	3.544.214.573	1.723.296.779
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	463.427.895	4.698.701.374
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		171.099.491.120	135.141.643.928
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.24	10.000.000	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	10.431.674.000	14.406.625.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	127.840.407.311	86.829.766.579
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	306.475.632
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	32.817.409.809	33.598.776.717
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		370.144.765.230	371.601.085.608
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	370.144.765.230	371.601.085.608
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.107.230.000	267.107.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.484.460.000)	(9.976.769.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	1.062.518.382
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.770.760.273	4.191.115.097
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.385.380.137	2.095.557.549
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		36.317.866.168	38.073.444.928
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CÔ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	V.29	57.254.450.497	51.899.868.732
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.614.250.259.747	1.467.171.324.194

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		503.700,86	15.147,23
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.147.955.492.946	1.958.865.149.087
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.457.772.322	2.537.907.290
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.143.497.720.624	1.956.327.241.797
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.882.403.751.362	1.692.584.737.602
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		261.093.969.262	263.742.504.195
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.767.044.323	18.158.725.150
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	121.137.143.539	156.100.226.058
Trong đó: chi phí lãi vay	23		118.805.414.817	113.085.119.060
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	77.388.588.664	59.156.844.078
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	53.212.438.040	40.465.825.823
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.122.843.342	26.178.333.386
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.810.548.871	11.587.407.353
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.037.229.008	10.465.269.891
13. Lợi nhuận khác	40		(1.226.680.137)	1.122.137.462
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(874.207.379)	(569.436.405)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.021.955.826	26.731.034.443
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5.011.192.601	8.075.557.638
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		272.437.593	(144.280.589)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>12.738.325.632</u>	<u>18.799.757.394</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1.550.628.607	4.308.627.998
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		11.187.697.025	14.491.129.396
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>421</u>	<u>586</u>

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2012



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	18.021.955.826	26.731.034.443
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	36.290.971.945	28.624.975.909
- Các khoản dự phòng	03	(2.204.527.560)	17.179.729.889
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(969.911.654)	765.018.088
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.089.094.341)	(6.164.649.496)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	118.805.414.817	113.085.119.060
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	168.854.809.033	180.221.227.893
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	19.868.984.133	(188.555.919.611)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(42.340.413.870)	(82.879.313.202)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	141.486.896.335	23.799.613.056
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(10.983.557.635)	(1.004.512.971)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(122.989.512.465)	(111.058.541.697)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.20	(4.968.305.558)	(22.059.973.026)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	9.582.374.859	6.451.311.868
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8.157.120.883)	(4.285.339.433)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	150.354.153.949	(199.371.447.123)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(72.992.052.558)	(74.896.440.189)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.012.480.330	10.684.613.212
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(28.132.763.224)	(51.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	14.700.000.000	45.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.025.000.000)	(45.842.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	6.305.431.646	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.516.691.901	3.168.447.474
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(76.615.211.905)	(112.185.379.503)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(2.156.691.000)	(7.530.045.000)		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.665.063.264.050	1.516.349.864.862		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.651.501.467.538)	(1.202.470.852.855)		
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	(629.000.000)		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.997.331.500)	(19.553.925.000)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.592.225.988)	286.166.042.007		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	72.146.716.056	(25.390.784.619)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	59.926.054.161	85.311.739.324	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(284.948.172)	5.099.456		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	131.787.822.045	59.926.054.161	

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 29 tháng 03 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí.

4. **Tổng số các Công ty con:** 03

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 01

Lý do không hợp nhất:

Công ty mới được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên số 4000900618 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 31/10/2012.

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	71,3%	71,3%

6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	B14-TT18 Khu đô thị mới Văn Quán, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	30%	30%
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà	Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội	48,41%	48,41%
Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long (*)	Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội	45%	45%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

^(*) Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ từ thời điểm 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 25 tháng 12 năm 2012 do Công ty đã chuyển nhượng phần vốn góp theo Hợp đồng chuyển nhượng số 03-NLTL/HĐSHI-TP ngày 25 tháng 11 năm 2012.

7. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Công ty đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0105624598 ngày 10 tháng 11 năm 2011. Trong năm Công ty đã góp đủ số vốn 7.500.000.000 VND (750.000 cổ phiếu) tương đương 75% vốn điều lệ. Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết số 151011/2011/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 10 năm 2011 về việc xem xét hiệu quả của Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam trong vòng 01 năm để quyết định khả năng tiếp tục đầu tư, ngày 25 tháng 10 năm 2012 Hội đồng Quản trị đã họp đánh giá về tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam đến hết tháng 9/2012 và ban hành Nghị quyết số 1465/2012/NQ-HĐQT về việc chuyển nhượng 600.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam. Theo đó, Công ty đã thực hiện việc chuyển nhượng số cổ phiếu trên cho ông Lê Việt Quang theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1695/2012/HĐ-SHI ngày 26 tháng 11 năm 2012.

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 915 nhân viên đang làm việc tại (cuối năm trước là 910 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CNI cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

7. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.10.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

14. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

16. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

17. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty mẹ và các công ty con phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty mẹ và các công ty con phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty mẹ và các công ty con không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

18. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do các Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : Công ty mẹ: 20.810 VND/USD

Công ty con: 20.814 VND/USD

31/12/2011 : 20.828 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

23. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

24. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty mẹ và các công ty con sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

25. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty mẹ và các công ty con:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

27. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	763.066.472	1.838.458.446
Tiền gửi ngân hàng (*)	30.824.755.573	13.443.960.715
Tiền đang chuyển		585.635.000
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	100.200.000.000	44.058.000.000
Cộng	<u>131.787.822.045</u>	<u>59.926.054.161</u>
(*) Trong đó: Tiền gửi bị phong tỏa	5.000.000.000	5.000.000.000

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		23.111.352.941		26.385.589.786
- DZM				
- HSG(**)	110.000	2.178.000.000	110.000	2.178.000.000
- HUT			98.000	1.967.358.845
- KDC				
- OGC			12.000	245.000.000
- PET (**)	210.000	3.822.000.000	217.290	3.954.678.000
- PVX (**)	640.600	12.824.352.941	612.000	12.824.352.941
- TBC			44.500	605.200.000
- VND (**)	230.000	4.485.000.000	230.000	4.485.000.000
- HPC			12.000	126.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác		25.996.191.822		-
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay vốn		5.912.046.922		
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô Thị Kiến Hưng vay vốn		20.084.144.900		
Cộng		<u>49.107.544.763</u>		<u>26.385.589.786</u>

(**) Số cổ phiếu này bị phong tỏa để thực hiện Hợp đồng cầm cố chứng khoán số 101210 HĐCC/AMC- SHI ngày 10 tháng 12 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà với Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	15.997.709.786	334.480.000
Trích lập dự phòng bổ sung		15.663.229.786
Hoàn nhập dự phòng	(3.116.656.845)	
Số cuối năm	<u>12.881.052.941</u>	<u>15.997.709.786</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khoản cho vay không tính lãi	1.000.000.000	115.034.000
Phải thu lãi tiền cho vay	719.963.844	2.384.388.887
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	118.052.870	197.592.746
Tổng Công ty điện lực TP. Hồ Chí Minh - tiền hỗ trợ lắp đặt thái dương năng	30.000.000	642.000.000
Công ty điện lực khác - tiền hỗ trợ lắp đặt thái dương năng		893.000.000
Công ty CP Sản xuất Thương mại Đầu tư Thịnh Phát	45.940.000.000	
Các khoản phải thu khác	2.078.559.305	623.573.788
Cộng	<u>49.886.576.019</u>	<u>4.855.589.421</u>

5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(828.412.548)	(1.406.445.138)
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>	<i>(185.138.798)</i>	<i>(1.158.529.438)</i>
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>(314.143.577)</i>	<i>(47.915.700)</i>
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>(129.13.173)</i>	<i>(200.000.000)</i>
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm</i>	<i>(200.000.000)</i>	
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	(88.046.801)	
Cộng	<u>(916.459.349)</u>	<u>(1.406.445.138)</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	34.664.797.844	32.431.074.033
Nguyên liệu, vật liệu	227.000.808.959	170.939.879.256
Công cụ, dụng cụ	7.004.804.889	5.252.944.520
Thành phẩm	103.237.207.363	120.174.486.742
Hàng hóa	24.937.175.389	25.705.996.023
Hàng gửi đi bán	215.204.965	215.204.965
Cộng	<u>397.059.999.409</u>	<u>354.719.585.539</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	237.775.118	302.198.272
Công cụ dụng cụ	588.763.685	1.157.441.847
Chi phí làm biển quảng cáo	1.529.436.020	901.779.581
Chi phí thuê nhà	501.506.831	
Chi phí khác	2.579.652.331	280.763.895
Cộng	<u>5.437.133.985</u>	<u>2.642.183.595</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là khoản thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	65.102.839.575	92.390.383.158
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.126.198.377	4.495.752.334
Tài sản thiếu chờ xử lý	656.406.341	17.413.570
Cộng	76.885.444.293	96.903.549.062

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	184.011.368.258	205.917.005.598	48.286.562.694	7.869.927.504	446.084.864.054
Mua trong năm	445.639.300	29.796.936.890	12.455.321.387	4.955.388.736	47.653.286.313
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	19.690.055.832				19.690.055.832
Thanh lý, nhượng bán		(9.372.249.768)		(191.301.264)	(9.563.551.032)
Giảm khác	(9.090.909)				(9.090.909)
Số cuối năm	204.137.972.481	226.341.692.720	60.741.884.081	12.634.014.976	503.855.564.258
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	138.272.367	19.385.120.080	1.297.717.642	1.394.405.003	22.215.515.092
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.196.159.446	87.411.214.541	14.849.466.114	2.940.046.165	118.396.886.266
Khấu hao trong năm	5.217.271.310	21.643.582.653	5.162.918.645	1.738.905.597	33.762.678.205
Thanh lý, nhượng bán		(6.122.795.581)		(123.079.385)	(6.245.874.966)
Số cuối năm	18.413.430.756	102.932.001.613	20.012.384.759	4.555.872.377	145.913.689.505
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	170.815.208.812	118.505.791.057	33.437.096.580	4.929.881.339	327.687.977.788
Số cuối năm	185.724.541.725	123.409.691.107	40.729.499.322	8.078.142.599	357.941.874.753

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 393.431.173.590 VND VND và 282.211.713.174 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Ngân hàng.

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Thuê tài chính trong năm			
Số cuối năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.631.793.971	120.009.946	1.751.803.917
Khấu hao trong năm	671.130.648	205.731.336	876.861.984
Số cuối năm	2.302.924.619	325.741.282	2.628.665.901
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.661.720.299	1.937.303.328	6.599.023.627
Số cuối năm	3.990.589.651	1.731.571.992	5.722.161.643

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	50.336.409.435	2.142.482.513	52.478.891.948
Mua trong năm		3.068.503.272	3.068.503.272
Giảm trong năm	(2.419.200.000)		(2.419.200.000)
Số cuối năm	47.917.209.435	5.210.985.785	53.128.195.220
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.889.411.739	1.179.567.951	3.068.979.690
Khấu hao trong năm	1.079.409.916	572.021.840	1.651.431.756
Tăng do hợp nhất kinh doanh			
Giảm do thanh lý, nhượng bán			
Số cuối năm	2.968.821.655	1.751.589.791	4.720.411.446
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	48.446.997.696	962.914.562	49.409.912.258
Số cuối năm	44.948.387.780	3.459.395.994	48.407.783.774

(*) Quyền sử dụng 7.064,7 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh có nguyên giá và giá trị còn lại tương ứng là 36.756.600.444 VND và 35.158.487.383 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng.

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 49.786.373.462 VND và 45.435.074.194 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	2.804.441.162	11.717.742.410	10.564.602.459	1.915.005.629	2.042.575.484
XDCB dở dang	28.479.596.847	26.409.527.245	19.690.055.832	3.415.024.120	31.784.044.140
<i>Quyền sử dụng đất (Hóc Môn 2) (*)</i>	<i>25.055.000.000</i>	<i>17.093.700</i>			<i>25.072.093.700</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Công trình mở rộng nhà xưởng Phùng		752.600.910	752.600.910		
Công trình xử lý nước thải		760.662.016	-		760.662.016
Siêu thị Vinaconex Plaza	3.424.596.847	24.846.351.911	18.937.454.922	3.415.024.120	5.918.469.716
Các công trình khác		32.818.708	-	-	32.818.708
Sửa chữa tài sản	40.500.000			40.500.000	
Cộng	31.324.538.009	38.127.269.655	30.254.658.291	5.370.529.749	33.826.619.624

(¹) Quyền sử dụng đất 5.786,5 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

14. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai	655.000.000	
Cộng	655.000.000	

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

Tên công ty	Hoạt động chính	Vốn điều lệ VND	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	Sản xuất, thương mại	80.000.000.000	51%	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱ⁾	Kinh doanh siêu thị	63.932.530.000	71,3%	75,79%	71,3%	75,79%
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà – Chu Lai	Sản xuất, thương mại	10.000.000.000	100%	0%	100%	0%

(ⁱ) Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, số vốn đầu tư của Công ty tại Công ty con sau khi đánh giá lại tài sản là 40,8 tỷ VND (vốn gốc là 19.890.000.000 VND, đánh giá tăng: 20.910.000.000 VND), chiếm 51% Vốn điều lệ của Công ty con.

(ⁱⁱ) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HD-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng). Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex. Năm 2012, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex tăng vốn điều lệ lên 63.932.530.000 VND phát hành cho các cổ đông khác, theo đó tỉ lệ sở hữu của Công ty còn 71,3%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà - Chu Lai 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đã góp 655.000.000 VND vào Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà - Chu Lai. Số vốn còn phải góp là 9.345.000.000 VND.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	Kinh doanh bất động sản	30%	15.000.000.000	30%	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	Sản xuất, thương mại	48,41%	10.135.844.663	48,41%	10.003.758.722
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Kinh doanh bất động sản			45%	12.878.804.873
Cộng			25.135.844.663		37.882.563.595

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31/12/2011 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%.

- (ii) Công ty đã mua thêm 737.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà.

- (iii) Ngày 04 tháng 01 năm 2011, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Hà đã thông qua phương án ủy thác đầu tư mua vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long như sau: Ủy thác cho ông Lê Vĩnh Sơn 25%, ủy thác cho ông Lê Hoàng Hà 20%. Tổng số cổ phần được ủy thác mua là 9.000.000 cổ phần tương ứng 45% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Năng lượng Thăng Long thông qua ủy thác đầu tư số tiền 13.770.000.000 VND và sở hữu 245.700 cổ phần tương đương với 45% số vốn đã góp thực tế của các cổ đông.

Công ty đã thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Thịnh Phát theo Hợp đồng chuyển nhượng số 03-NLTL/HDSHI-TP ngày 25 tháng 12 năm 2012.

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ như sau:

	Giá gốc của khoản đầu tư	Tăng, giảm giá trị khoản đầu tư do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	9.682.000.000	453.844.663	10.135.844.663
Cộng	24.682.000.000	453.844.663	25.135.844.663

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

^(*) Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ trên cơ sở các Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các Công ty trên. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng phần lãi, lỗ trong công ty liên kết mà Công ty phải gánh chịu nếu Báo cáo tài chính được kiểm toán có thay đổi so với Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các Công ty trên là không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác				38.410.000.000
Đầu tư dự án Paradise Garden ⁽ⁱ⁾				12.500.000.000
Công ty Bất động sản Havico		2.710.000.000		2.710.000.000
Đầu tư dự án "Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng" ⁽ⁱⁱ⁾				23.200.000.000
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	150.000	1.500.000.000		
Cho vay dài hạn				15.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng ^(iv)				15.000.000.000
Cộng		4.210.000.000		53.410.000.000

⁽ⁱ⁾ Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 01/HĐHTĐTĐ&KD về việc Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật dự án Khu nhà ở cao cấp và dịch vụ du lịch Đà Lạt Paradise Garden giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, vốn góp dự kiến của dự án là 50 tỷ VND trong đó Sơn Hà góp 25%, tương đương 12,5 tỷ VND. Đến 31 ngày 12 năm 2011, Sơn Hà đã góp đủ 12,5 tỷ VND.

Ngày 24 tháng 12 năm 2012, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ số vốn góp trên cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Thịnh Phát theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 01_DALAT/HĐ/SHI_TP.

⁽ⁱⁱ⁾ Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 11/2011/HĐHTĐT ngày 24/01/2011 về việc hợp tác đầu tư vào dự án "Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower" giữa Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Reenco Sông Hồng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc, vốn góp dự kiến của dự án là 240 tỷ VND, trong đó Công ty góp 35%, tương đương 84 tỷ VND. Đến 31/12/2011, Công ty đã góp 1,75 tỷ theo tiến độ hợp đồng và ủy thác cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc mua 19% quyền góp vốn vào dự án theo Hợp đồng ủy quyền đầu tư vốn số 02/2011/HDUT/MINHNGOC - SONHA ngày 05 tháng 01 năm 2011. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, giá trị khoản đầu tư do Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc thực hiện là 21,45 tỷ đồng bao gồm: Tiền mua 19% quyền góp vốn vào dự án với giá 20,5 tỷ đồng và tiền góp vốn đợt 1 tương ứng với 19% là 0,95 tỷ đồng.

Ngày 25 tháng 12 năm 2012, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ số vốn góp trên cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Thịnh Phát theo hợp đồng chuyển nhượng số 02/HĐSHI-TP.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105624598 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7.500.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã góp đủ 7.500.000.000 VND. Tuy nhiên thực hiện Nghị quyết số 151011/2011/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 10 năm 2011 liên quan đến việc xem xét tính khả thi và lợi nhuận dự án mang lại để quyết định về thời hạn đầu tư, ngày 25 tháng 10 năm 2012 HĐQT Công ty đã họp và quyết định chuyển nhượng 600.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam. Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1695/2012/HĐ-SH ngày 26 tháng 11 năm 2012 với ông Lê Việt Quang. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 Công ty chỉ còn sở hữu 150.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, tương đương với 15% vốn điều lệ.

- (iv) Hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVV ngày 06/11/2011 về việc cho vay bổ sung vốn lưu động giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng, lãi suất cho vay được xác định theo lãi suất cho vay trung và dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân. Lãi suất tại thời điểm vay là 19%.

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	4.185.259.305	8.275.449.915	5.315.895.082	104.929.753	7.039.884.385
Phí sử dụng cơ sở hạ tầng	724.134.842		724.134.842		
Phí bảo hiểm tài sản	3.249.956	298.375.055	153.290.925		148.334.086
Chi phí sửa chữa tài sản	726.609.076	942.300.377	1.488.101.889	60.160.012	120.647.552
Bảo lãnh phát hành trái phiếu	1.271.146.916		1.271.146.916		
Chi phí thuê văn phòng		672.051.818	377.094.584		294.957.234
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng Vinaconex		5.250.000.000	333.892.932		4.916.107.068
Các chi phí khác	160.690.570	3.515.707.081	936.630.066		2.739.767.585
Cộng	7.071.090.665	18.953.884.246	10.600.187.236	165.089.765	15.259.697.910

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	453.317.364	309.036.775
Hợp nhất kinh doanh		234.609.091
Số hoàn nhập	(272.437.593)	(90.328.502)
Số cuối năm	180.879.771	453.317.364

19. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại Công ty con. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	74.580.014.130
Số phát sinh trong năm	
Số phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm	(7.649.232.219)
Giảm khác	(500.000.000)
Số cuối năm	66.430.781.911

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	656.874.779.902	701.074.600.741
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	89.260.551.214	114.280.631.574
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	13.846.467.100	34.605.783.657
Ngân hàng TMCP Hàng hải	74.541.917.046	174.086.253.785
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	65.242.356.316	56.677.416.568
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	202.851.888.718	148.564.953.348
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	115.940.182.559	
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	63.900.365.026	47.604.874.792
Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội	13.000.000.000	107.317.992.574
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn		17.936.694.443
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng	18.291.051.923	
Vay dài hạn đến hạn trả	36.359.638.804	28.567.750.207
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.126.224.814	1.698.000.000
Trái phiếu phát hành đến hạn trả	50.000.000.000	40.400.000.000
Cộng	744.360.643.520	771.740.350.948

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Trái phiếu phát hành đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	701.074.600.741	28.567.750.207	1.698.000.000	40.400.000.000	771.740.350.948
Tiền vay phát sinh trong năm	1.489.575.754.675				1.489.575.754.675
Số kết chuyển		38.059.638.805	1.126.224.814	50.000.000.000	89.185.863.619
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm	1.132.989.214				1.132.989.214
Tiền vay đã trả trong năm	1.533.858.823.693	(30.267.750.208)	1.698.000.000	40.400.000.000	1.606.224.573.901
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	1.049.741.035				1.049.741.035
Số cuối năm	656.874.779.902	36.359.638.804	1.126.224.814	50.000.000.000	744.360.643.520

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.470.076.224	3.827.785.469	9.289.419.704	8.441.989
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.699.226.871	81.323.004.841	79.951.732.116	4.070.499.596
Thuế xuất, nhập khẩu	34.789.592	5.093.513.708	5.063.509.234	64.794.066
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.384.028.222	5.011.192.601	4.968.305.558	2.426.915.265
Thuế thu nhập cá nhân	35.103.593	680.484.141	600.793.356	114.794.378
Tiền thuế đất		5.646.140.711	70.783.650	5.575.357.061
Các loại thuế khác		18.330.000	12.330.000	6.000.000
Cộng	10.623.224.502	101.600.451.471	99.956.873.618	12.266.802.355

Trong đó:

	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.589.590.236	12.389.242.244
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(966.365.734)	(122.439.889)
Cộng	10.623.224.502	12.266.802.355

Thuế giá trị gia tăng

Công ty mẹ và các công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.021.955.826	26.731.034.443
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	4.539.026.678	5.571.196.106
- Các khoản điều chỉnh tăng	17.285.526.104	7.081.814.308
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	2.404.197.399	1.677.255.619
Lỗ của Công ty con	5.744.691.462	897.553.023
Lỗ trong Công ty liên kết	874.207.379	569.436.405
Lãi CLTG do đánh giá lại số dư cuối kỳ	332.865.810	1.086.824.841
Lợi thế thương mại	7.649.232.219	1.912.308.055
Hoàn nhập dự phòng vào Công ty liên kết đã thanh lý trong năm	280.331.835	
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ		938.436.365
- Các khoản điều chỉnh giảm	(12.746.499.426)	(1.510.618.202)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(578.000.000)	(562.799.000)
Thuế bị phạt, truy thu được giảm trừ		(306.173.359)
CLTG chưa thực hiện của năm trước	(1.086.824.841)	
Lãi thanh lý Công ty liên kết	(1.897.488.447)	
Hoàn nhập trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty con	(7.867.578.929)	
Hoàn nhập trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty liên kết	(226.856.836)	(280.331.835)
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ năm trước đã thực hiện trong năm nay	(1.089.750.373)	(361.314.008)
Thu nhập tính thuế	22.560.982.504	32.302.230.549
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.640.245.625	8.075.557.638
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(629.053.025)	
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>5.011.192.600</u>	<u>8.075.557.636</u>

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 106.313 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m².

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	6.862.784.555	11.046.882.203
Chi phí bảo hành	55.275.820	
Chi phí khác	1.387.624.712	472.221.222
Cộng	<u>8.305.685.087</u>	<u>11.519.103.425</u>

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	685.888	
Kinh phí công đoàn	612.378.625	566.581.746
Bảo hiểm xã hội	150.794.671	15.057.208
Bảo hiểm y tế	18.297.606	
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.379.556.058	979.827.000
Thù lao HDQT, BKS	906.838.356	
Phải trả, phải nộp khác	475.663.369	161.830.825
Cộng	<u>3.544.214.573</u>	<u>1.723.296.779</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.698.701.374	388.508.927
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	236.556.279	4.259.507.447
Tăng khác	134.693.000	50.685.000
Chi quỹ trong năm	2.702.443.000	
Giảm do hoàn nhập số đã tạm trích từ năm trước	1.904.079.758	
Số cuối năm	463.427.895	4.698.701.374

25. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.131.674.000	1.206.625.000
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Kiến Hưng	9.300.000.000	10.700.000.000
Nhận ủy thác đầu tư vào Dự án Paradise Đà Lạt		2.500.000.000
Cộng	10.431.674.000	14.406.625.000

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	127.179.980.311	35.043.114.765
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN Chi nhánh Hà Tây ^(a)	103.663.579.695	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam Sở Giao dịch 1 ^(b)		1.081.918.712
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	2.261.131.360	15.203.493.507
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(c)	725.600.000	3.181.411.302
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch ^(d)	7.880.666.615	12.142.208.603
Ngân Hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	318.000.000	
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn ^(e)	1.761.592.641	3.197.992.641
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(f)	69.410.000	236.090.000
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng ^(g)	10.500.000.000	
Nợ dài hạn (Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng Công thương Việt Nam)	660.427.000	1.786.651.814
Trái phiếu công ty		50.000.000.000
Trái phiếu Công ty thời hạn 2 năm – Lãi suất 16%/năm ^(h)		50.000.000.000
Cộng	127.840.407.311	86.829.766.579

^(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HỢPDTTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex cùng toàn bộ sổ dự trữ tiền gửi của bên vay tại các tổ chức tín dụng khác.

- (b) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 1 theo hợp đồng số 147831/HĐTDTH ngày 20 tháng 5 năm 2009, tổng số tiền vay là 9,6 tỷ, thời hạn vay 56 tháng với lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của BIDV + 3,5%/năm, mục đích để thanh toán tiền mua MMTB thuộc dự án nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa công suất dây chuyền sản xuất tại Khu công nghiệp Phùng. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị nhập khẩu và mua trong nước trị giá 12,93 tỷ VND.
- (c) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng Hợp đồng 5897/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng 6028/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 16/10/2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTD/SME-DN/TCB-HKM ngày 14/12/2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (d) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng 01/HĐTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.
- (e) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn để thanh toán tiền mua xe với lãi suất được quy định trong từng kế ước cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành từ vốn vay.
- (f) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất được quy định trong từng kế ước cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (g) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng để hoàn vốn chủ sở hữu cho Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn của dự án “Đầu tư xây dựng nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh”, với lãi suất được quy định trong từng kế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, và các công trình nhà văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.
- (h) Trái phiếu công ty không có bảo đảm phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình với tư cách là đại lý Đăng ký lưu ký, thời hạn 03 năm đáo hạn ngày 27 tháng 5 năm 2013. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16,25% và 02 năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Argibank cộng biên độ 4,5%. Lãi trả hàng năm, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn.

Trái phiếu này được đảm bảo bằng việc cầm cố số cổ phiếu thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà gồm các mã: VND, PVX, HSG và PET tại Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình và 5 tỷ VND tiền gửi phong tỏa tại Ngân hàng TMCP An Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	163.539.619.115	36.359.638.804	127.179.980.311	
Thuê tài chính	1.786.651.814	1.126.224.814	660.427.000	
Trái phiếu không có bảo đảm	50.000.000.000	50.000.000.000		
Cộng	215.326.270.929	87.485.863.618	127.840.407.311	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	Trái phiếu không có bảo đảm	Cộng
Số đầu năm	35.043.114.765	1.786.651.814		50.000.000.000	86.829.766.579
Số tiền vay phát sinh	145.487.509.375		30.000.000.000		175.487.509.375
Số tiền vay đã trả	15.276.893.637		30.000.000.000		45.276.893.637
Số kết chuyển	38.059.638.805	1.126.224.814		50.000.000.000	89.185.863.619
Giảm do đánh giá chênh lệch tỷ giá	14.111.387				14.111.387
Số cuối năm	127.179.980.311	660.427.000			127.840.407.311

27. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex trả trước tiền thuê tầng 6 tòa nhà số 8 Quang Trung (từ 01/01/2012 đến 31/12/2054)	25.840.519.733	26.455.770.209
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây trả trước tiền thuê 120 m ² tại tầng 1 tòa nhà số 8 Quang Trung (từ 01/01/2012 đến 31/12/2054)	6.976.890.076	7.143.006.508
Cộng	32.817.409.809	33.598.776.717

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

28. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	250.000.000.000	69.047.988.652	(2.446.724.000)	4.811.480.609	1.425.236.659	712.618.330	69.143.795.636	392.694.395.886
Mua cổ phiếu quỹ			(7.530.045.000)					(7.530.045.000)
Lợi nhuận trong năm trước							14.491.129.396	14.491.129.396
Trích lập các quỹ năm trước					2.765.878.438	1.382.939.219	(8.408.325.104)	(4.259.507.447)
Chia cổ tức trong năm trước	17.107.230.000						(36.661.155.000)	(19.553.925.000)
Thủ lao Ban kiểm soát							(492.000.000)	(492.000.000)
Hoàn nhập CLTG cuối năm trước				(4.811.480.609)				(4.811.480.609)
CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối năm				1.062.518.382				1.062.518.382
Số dư cuối năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	1.062.518.382	4.191.115.097	2.095.557.549	38.073.444.928	371.601.085.608
Số dư đầu năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	1.062.518.382	4.191.115.097	2.095.557.549	38.073.444.928	371.601.085.608
Mua cổ phiếu quỹ			(2.156.691.000)					(2.156.691.000)
Thường cho Ban lãnh đạo bằng cổ phiếu quỹ			2.649.000.000					2.649.000.000
Lợi nhuận trong năm							11.187.697.025	11.187.697.025
Trích lập các quỹ trong năm					579.645.176	289.822.588	(1.106.024.043)	(236.556.279)
Chia cổ tức trong năm							(12.997.331.500)	(12.997.331.500)
Thủ lao Ban kiểm soát							(744.000.000)	(744.000.000)
Hoàn nhập số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi							1.904.079.758	1.904.079.758
Hoàn nhập CLTG cuối năm trước				(1.062.518.382)				(1.062.518.382)
Số dư cuối năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	-	4.770.760.273	2.385.380.137	36.317.866.168	370.144.765.230

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

	Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ đầu tư
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Ông Lê Vinh Sơn	61.267.020.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	48.950.000.000
Cổ đông khác	132.010.210.000	130.410.210.000
Cộng	267.107.230.000	267.107.230.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước bằng cổ phiếu		17.107.230.000
Tạm ứng cổ tức năm trước bằng tiền		
Tạm ứng cổ tức năm nay bằng tiền	12.997.331.500	19.553.925.000
Cộng	12.997.331.500	36.661.155.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.710.723	26.710.723
• Cổ phiếu phổ thông	26.710.723	26.710.723
• Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	559.230
• Cổ phiếu phổ thông	716.060	559.230
• Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.994.663	26.151.493
• Cổ phiếu phổ thông	25.994.663	26.151.493
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

29. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	51.899.868.732	40.201.413.161
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	1.550.628.607	4.308.627.998
Tăng do hợp nhất kinh doanh		11.153.027.573
Cổ đông thiểu số góp thêm vốn trong năm	3.932.530.000	
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(128.576.842)	(3.763.200.000)
Số cuối năm	57.254.450.497	51.899.868.732

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	2.147.955.492.946	1.958.865.149.087
- Doanh thu bán hàng hóa	272.920.210.638	331.587.139.152
- Doanh thu bán thành phẩm	1.846.811.409.125	1.620.881.149.292
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.223.873.183	6.396.860.643
Các khoản giảm trừ doanh thu	4.457.772.322	2.537.907.290
Doanh thu thuần	<u>2.143.497.720.624</u>	<u>1.956.327.241.797</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	270.774.979.457	331.587.139.152
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.844.498.867.984	1.618.343.242.002
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	28.223.873.183	6.396.860.643

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	229.628.921.831	273.195.161.860
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1.646.360.814.096	1.416.910.930.858
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.011.900.361	2.478.644.884
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.402.115.074	
Cộng	<u>1.882.403.751.362</u>	<u>1.692.584.737.602</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.658.655.745	6.187.789.382
Cổ tức, lợi nhuận được chia	578.000.000	562.799.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.662.988.477	11.238.846.768
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	969.911.654	
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	1.897.488.447	
Lãi hoạt động chứng khoán		169.290.000
Cộng	<u>10.767.044.323</u>	<u>18.158.725.150</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	118.805.414.817	113.085.119.060
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	1.849.809.845	763.443.214
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.155.543.541	24.925.296.483
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	48.846.297	765.018.088
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	(3.116.656.845)	15.663.229.786
Chi phí tài chính khác	1.394.185.884	898.119.427
Cộng	<u>121.137.143.539</u>	<u>156.100.226.058</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	18.400.437.535	15.827.865.669
Chi phí vật liệu, bao bì	795.879.742	2.866.200.147
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.814.140.598	630.177.339
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.444.241.791	2.697.700.975
Chi phí bảo hành	474.015.067	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.563.797.060	26.666.439.671
Chi phí bằng tiền khác	28.896.076.871	10.468.460.277
Cộng	<u>77.388.588.664</u>	<u>59.156.844.078</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	18.524.531.341	11.683.440.940
Chi phí vật liệu quản lý	287.345.561	635.093.258
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.965.114.604	744.345.403
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.375.701.867	4.656.906.473
Thuế, phí và lệ phí	511.464.185	144.474.387
Chi phí dự phòng	(489.985.789)	1.296.161.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.938.539.963	15.373.798.262
Chi phí bằng tiền khác	23.099.726.308	5.931.605.800
Cộng	<u>53.212.438.040</u>	<u>40.465.825.823</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.012.480.330	10.714.249.576
Tiền phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường	387.000.954	394.606.687
Tiền phạt do làm mất tài sản	45.873.334	
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	262.403.712	
Xử lý công nợ lâu ngày, nhỏ lẻ	979.827.000	569.147
Thu nhập khác	122.963.541	477.981.943
Cộng	<u>2.810.548.871</u>	<u>11.587.407.353</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	3.285.834.355	9.493.363.672
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	159.402.504	
Giá trị còn lại của tài sản bị mất	45.873.334	
Thuế bị phạt, bị truy thu	49.335.019	57.257.683
Phạt do vi phạm hợp đồng		652.647.000
Xử lý công nợ	70.444.501	
Chi phí khác	426.339.295	262.001.536
Cộng	<u>4.037.229.008</u>	<u>10.465.269.891</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.187.697.025	14.491.129.396
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.187.697.025	14.491.129.396
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	26.573.201	24.743.849
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	421	586

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	26.710.723	24.873.290
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại trong năm	(304.188)	(414.562)
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ phát hành chia thưởng trong năm	166.667	285.121
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	26.573.201	24.743.849

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng	150.514.380.000	189.400.000.000
Thanh toán tạm ứng	180.897.080.000	163.862.800.000
Ủy thác đầu tư cho ông Lê Vĩnh Sơn		1.650.000.000
Ủy thác đầu tư cho ông Lê Hoàng Hà		6.120.000.000
Ban điều hành		
Tạm ứng		14.152.800.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	56.307.162.629	25.697.662.629
Ban điều hành		60.992.200.000
Cộng nợ phải thu	56.307.162.629	86.689.862.629

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	2.251.977.000	1.330.116.000

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Cho vay		4.000.000.000
Thu tiền cho vay		7.000.000.000
Lãi cho vay		455.000.000
Bán hàng hóa	98.061.168.407	53.780.557.983
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	73.079.518.755	83.153.463.050
Cho thuê tài sản	1.031.469.540	450.469.537
Tiền điện văn phòng		50.738.500
Chuyển tiền góp vốn		7.372.000.000
Bán tài sản cố định	884.600.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Cho vay	5.084.144.900	15.000.000.000
Lãi cho vay	2.439.127.929	2.384.388.887
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	7.895.299.654	10.724.588.113
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Cho vay ngắn hạn	20.084.144.900	15.000.000.000
Phải thu lãi vay		2.384.388.887
Cộng nợ phải thu	<u>27.979.444.554</u>	<u>28.108.977.000</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.479.332.274.731	624.827.542.308	39.337.903.585	2.143.497.720.624
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>1.479.332.274.731</u>	<u>624.827.542.308</u>	<u>39.337.903.585</u>	<u>2.143.497.720.624</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	73.819.195.717	114.235.799.243	4.666.003.109	192.720.998.069
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(62.228.055.511)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				<u>130.492.942.558</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu tài chính				10.767.044.323
Chi phí tài chính				(121.137.143.539)
Thu nhập khác				2.810.548.871
Chi phí khác				(4.037.229.008)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết				(874.207.379)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.011.192.601)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(272.437.593)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				12.738.325.632
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.460.656.057	5.661.010.270	64.870.386.231	72.992.052.558
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	11.039.369.992	21.257.306.366	12.227.503.091	44.524.179.449
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.231.575.790.409	702.682.751.938	22.068.699.450	1.956.327.241.797
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.231.575.790.409	702.682.751.938	22.068.699.450	1.956.327.241.797
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	60.553.280.436	140.115.286.190	3.917.093.491	204.585.660.117
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(40.465.825.823)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				164.119.834.294
Doanh thu hoạt động tài chính				18.158.725.150
Chi phí tài chính				(156.100.226.058)
Thu nhập khác				11.587.407.353
Chi phí khác				(10.465.269.891)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết				(569.436.405)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(8.075.557.638)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				144.280.589
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	77.964.908.622	35.574.381.101	1.219.383.081	114.758.672.804

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	19.853.736.713	8.500.950.535	270.288.661	28.624.975.909
---	-----------------------	----------------------	--------------------	-----------------------

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng gia dụng	Hàng công nghiệp	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	783.337.593.052	223.693.933.401	205.762.494.842	1.212.794.021.295
Tài sản phân bổ cho bộ phận	142.417.689.689	34.353.987.649	-	176.771.677.338
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				224.684.561.114
Tổng tài sản				1.614.250.259.747
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	27.967.771.055	6.155.054.632	104.714.828.288	138.837.653.975
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	201.346.857.133	48.568.878.334	-	249.915.735.467
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				798.097.654.578
Tổng nợ phải trả				1.186.851.044.020
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	182.527.321.220	335.044.375.212	114.117.928.623	631.689.625.055
Tài sản phân bổ cho bộ phận	139.689.604.079	519.531.637.335	-	659.221.241.414
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				176.260.457.725
Tổng tài sản				1.467.171.324.194

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hàng gia dụng	Hàng công nghiệp	Lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	38.778.100.607	38.778.100.607
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	235.957.634.916	674.959.870.584	7.144.997.168	918.062.502.668
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				86.829.766.579
Tổng nợ phải trả				1.043.670.369.854

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho các công ty là các bên liên quan vay tiền. Các đơn vị đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	131.787.822.045			-	131.787.822.045
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10.230.300.000			-	10.230.300.000
Phải thu khách hàng	306.952.389.000			1.697.399.657	308.649.788.657
Các khoản cho vay	25.996.191.822			-	25.996.191.822
Các khoản phải thu khác	58.454.470.177			-	58.454.470.177
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000			-	4.210.000.000
Cộng	537.631.173.044			1.697.399.657	539.328.572.701
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.926.054.161				59.926.054.161
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10.387.880.000				10.387.880.000
Phải thu khách hàng	335.955.421.867			2.585.509.876	338.540.931.743
Các khoản cho vay	15.000.000.000				15.000.000.000
Các khoản phải thu khác	6.255.752.334				6.255.752.334
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	38.410.000.000				38.410.000.000
Cộng	465.935.108.362	-	-	2.585.509.876	468.520.618.238

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	744.360.643.520	127.840.407.311		872.201.050.831
Phải trả người bán	237.713.326.142	10.000.000		237.723.326.142
Các khoản phải trả khác	9.685.241.145	10.431.674.000		20.116.915.145
Cộng	991.759.210.807	138.282.081.311	-	1.130.041.292.118
Số đầu năm				
Vay và nợ	771.740.350.948	86.829.766.579		858.570.117.527
Phải trả người bán	100.814.915.516			100.814.915.516
Các khoản phải trả khác	12.498.930.425	14.406.625.000		26.905.555.425
Cộng	885.054.196.889	101.236.391.579	-	986.290.588.468

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản

Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	503.700,86	14.943,99
Phải thu khách hàng	513.434,94	367.415,35
Vay và nợ	(16.155.153,25)	(16.645.758,06)
Phải trả người bán	(94.574,92)	(24.563,24)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(15.232.592,37)	(16.287.758,72)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 4.769.924.310 VND (năm trước giảm/tăng 5.088.653.329 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.200.000.000	44.058.000.000,00
Các khoản cho vay	25.996.191.822	15.000.000.000
Vay và nợ	(536.012.311.699)	(511.872.268.653)
Nợ phải trả thuần	(409.816.119.877)	(452.814.268.653)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 6.147.241.798 VND (năm trước giảm/tăng 6.792.214.030 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Tập đoàn đang đầu tư tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ tăng/giảm 767.272.500 VND (năm trước tăng/giảm 779.091.000 VND) do giảm/tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay/kỳ này không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp tài sản tài chính để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng bao gồm:

	<u>Giá trị sổ sách tại 31/12/2012</u>	<u>Giá trị sổ sách tại 31/12/2012</u>
Tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa (thuyết minh số V.1)	5.000.000.000	5.000.000.000
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn (thuyết minh số V.2)	10.230.300.000	10.387.880.000
Cộng	<u>15.230.300.000</u>	<u>15.387.880.000</u>

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	131.787.822.045	-	59.926.054.161	-	131.787.822.045	59.926.054.161
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	23.111.352.941	12.881.052.941	23.111.352.941	12.881.052.941	10.230.300.000	10.387.880.000
Phải thu khách hàng	308.649.788.657	916.459.349	338.540.931.743	1.406.445.138	307.733.329.308	337.134.486.605
Các khoản cho vay	25.996.191.822	-	15.000.000.000	-	25.996.191.822	15.000.000.000
Các khoản phải thu khác	58.454.470.177	-	6.255.752.334	-	58.454.470.177	6.255.752.334
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000	-	38.410.000.000	-	4.210.000.000	38.410.000.000
Cộng	<u>630.380.538.782</u>	<u>13.128.968.641</u>	<u>446.108.328.024</u>	<u>(17.404.154.924)</u>	<u>538.412.113.352</u>	<u>467.114.173.100</u>

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	872.201.050.831	858.570.117.527	872.201.050.831
Vay và nợ	237.723.326.142	100.814.915.516	237.723.326.142	100.814.915.516
Các khoản phải trả khác	20.116.915.145	26.905.555.425	20.116.915.145	26.905.555.425
Cộng	<u>1.130.041.292.118</u>	<u>986.290.588.468</u>	<u>1.130.041.292.118</u>	<u>986.290.588.468</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà